

CÂU HỎI ÔN TẬP

Mã học phần:	211903
Tên học phần (số tín chỉ):	Cơ sở kỹ thuật lập trình với C
Tên khối kiến thức/chương:	Chương trình con

Câu 1	Đâu không phải là đặc điểm của ngôn ngữ lập trình C?
A	Là ngôn ngữ đơn giản
B	Là ngôn ngữ hướng đối tượng
C	Không phải là ngôn ngữ thích hợp cho lập trình hệ thống
D	Là ngôn ngữ ít từ khóa
Câu 2	Hãy cho biết biến hằng có thể được định nghĩa theo cách nào?
A	#define tên_bien_hằng giá trị;
B	const tên_kiểu tên_bien_hằng = giá trị; 1
C	Không có cách định nghĩa chung
D	Sử dụng khai báo define hoặc const
Câu 3	Ngôn ngữ C được phát triển từ năm nào?
A	1990
B	1972
C	2001
D	2002
Câu 4	Hãy cho biết đâu là câu lệnh đúng để kiểm tra số a có là số lẻ không và hiển thị ra màn hình, biết a có kiểu int?
A	if (a % 2==1) 1 printf ("%d la so le", a);
B	if (a % 2<>0) printf ("%d la so le", a);
C	if (a/2!= a/2.0) printf ("%d la so le", a);
D	if (a % 2=1) printf ("%d la so le", a);
Câu 5	Hãy cho biết kết quả hiển thị ra màn hình khi thực hiện đoạn chương trình sau với a=9? switch (a) { case 0: case 1: printf("Day la chu nhat");break; case 2: printf ("Day la thu hai"); break; case 3: printf ("Day la thu ba"); break;

	<pre> case 4: printf ("Day la thu tu"); break; case 5: printf ("Day la thu nam");break; case 6: printf ("Day la thu sau");break; case 7: printf ("Day la thu bay");break; } </pre>
A	Day la chu nhat
B	Chuong trinh khong hien thi gi ¹
C	Chuong trinh bi loi
D	Day la thu bay
Câu 6	<p>Cho sơ đồ thực hiện của cấu trúc rẽ nhánh if dạng đầy đủ như sau, hãy cho biết đâu là đáp án đúng khi thực hiện theo sơ đồ?</p> <pre> graph TD A{btđk} -- False --> B[Công việc1] A -- True --> C[Công việc2] B --> D[] C --> D D --> E[] </pre>
A	<p>Đầu tiên máy tính toán giá trị của btđk, rồi xét giá trị của btđk</p> <p>Nếu btđk có giá trị True thì máy tiến hành thực hiện Công_viện1</p> <p>Nếu btđk có giá trị là False thì máy không làm gì cả</p>
B	<p>Đầu tiên máy tính toán giá trị của btđk, rồi xét giá trị của btđk</p> <p>Nếu btđk có giá trị lớn hơn 1 thì máy tiến hành thực hiện Công_viện1</p> <p>Nếu btđk có giá trị nhỏ hơn 0 thì máy tiến hành thực hiện Công_viện2</p>
C	<p>Đầu tiên máy tính toán giá trị của btđk, rồi xét giá trị của btđk</p> <p>Nếu btđk có giá trị bằng True thì máy tiến hành thực hiện Công_viện1,</p> <p>sau khi thực hiện xong Công_viện1 thì máy tiến hành thực hiện Công_viện2</p> <p>Nếu btđk có giá trị bằng False thì máy không làm gì cả</p>
D	Đầu tiên máy tính toán giá trị của btđk, rồi xét giá trị của btđk

	<p>Nếu biến điều kiện có giá trị False thì máy tính sẽ thực hiện Công việc2 Nếu biến điều kiện có giá trị là True thì máy tính sẽ thực hiện Công việc1</p>
Câu 7	<p>Hãy cho biết kết quả thực hiện của chương trình sau?</p> <pre>int i=0; while (i<3){ printf("Hello "); i++; } printf("\n bye");</pre>
A	Hello bye
B	HelloHelloHellobye
C	Hello Hello Hello bye
D	Hello bye Hello Bye Hello Bye
Câu 8	<p>Hãy cho biết kết quả thực hiện của chương trình sau?</p> <pre>int main() { int I, J = 0; for (I = 1; I < 10;) { J = J + I; I += 2; } printf("Sum of first 10 even numbers is: %d",J); return 0; }</pre>
A	1 2 3 4 5 6 7 8 9
B	25
C	1
D	Không hiển thị gì
Câu 9	Xác định cấu trúc vòng lặp do while đúng trong các câu sau:
A	do { while (<test>); <code to be looped> }
B	do { <code to be looped> } while (<test>);

	C	do { <code to be looped>} while (<test>)
	D	do {while (<test>); <code to be looped>}
Câu 10		Khẳng định nào sau đây là đúng?
	A	Một chương trình con nhất định phải có tham số hình thức
	B	Một chương trình con nhất định phải có biến cục bộ
	C	Một chương trình con nhất định phải có tham số đầu vào
	D	Một chương trình con có thể không có tham số đầu vào và cũng có thể không có biến cục bộ 1
Câu 11		Khẳng định nào sau đây là đúng?
	A	Biến cục bộ là biến được dùng trong chương trình con chứa nó và trong chương trình chính
	B	Biến cục bộ là biến chỉ được dùng trong chương trình chính
	C	Biến cục bộ là biến chỉ được dùng trong chương trình con chứa nó 1
	D	Biến toàn cục chỉ được sử dụng trong chương trình chính và không được sử dụng trong các chương trình con
Câu 12		Hãy cho biết phạm vi sử dụng của biến i trong đoạn chương trình sau: <pre>int Tongchan(int n) { int s=0; for(int i=1;i<=n;i++) s+=i; return s; }</pre>
	A	Trong phạm vi chương trình chính
	B	Trong chương trình con TongChan 1
	C	Trong toàn bộ tệp chương trình nguồn
	D	Trong phạm vi vòng lặp for
Câu 13		Lệnh sau đây dùng để làm gì? A[1] = 10;
	A	Gán giá trị 10 cho phần tử đầu tiên của mảng A
	B	Gán giá trị 10 cho phần tử thứ 2 của mảng A 1
	C	Kiểm tra xem giá trị phần tử đầu tiên của mảng A có bằng 10 hay không
	D	Kiểm tra xem giá trị phần tử thứ 2 của mảng A có bằng 10 hay không
Câu 14		Lệnh nào sau đây dùng để khai báo một ma trận các số thực gồm 2 hàng, 3 cột?
	A	a[3][2] float;
	B	float a[3][2];
	C	float a[2][3]; 1
	D	float[,] a = new [2,3]float;
Câu 15		Mệnh đề nào sau đây không đúng về mảng?
	A	Mảng là tập hợp các đối tượng có cùng kiểu dữ liệu
	B	Các phần tử trong mảng phân biệt với nhau bằng chỉ số phần tử

	C Trong C, chỉ số phần tử của mảng bắt đầu từ 1	1
D	Phải cấp phát vùng nhớ liên tục cho các phân tử trong mảng	
Câu 16	Cho câu lệnh khai báo sau: char S[] = "Nguyễn Văn An"; Hãy cho biết câu lệnh nào đúng trong số các câu lệnh sau:	
A	strcpy(S;strupr(S));	1
B	S = "Trần Văn Bình";	
C	S = 'Nguyễn Văn An';	
D	S[1] = "An";	
Câu 17	Hãy cho biết kết quả hiển thị ra màn hình khi thực hiện đoạn chương trình sau: char S1[]="chao "; char S2[] = "ban"; strcat(S1,S2); printf("%s", S1);	
A	null	
B	chao	
C	ban	
D	chao ban	1
Câu 18	Cho khai báo char s[1000]; hỏi số ký tự tối đa của chuỗi S có thể lưu trữ có giá trị bằng bao nhiêu?	
A	999	
B	1000	1
C	1001	
D	Độ dài không giới hạn	
Câu 19	Phát biểu nào sau đây là sai?	
A	Một ngôn ngữ lập trình luôn cung cấp cách thức để xây dựng các kiểu dữ liệu có cấu trúc từ kiểu dữ liệu chuẩn.	
B	Khi xây dựng kiểu dữ liệu có cấu trúc, người lập trình phải xác định tên kiểu, cấu trúc, khuôn dạng của kiểu dữ liệu cần xây dựng từ các thành phần, mỗi thành phần có kiểu dữ liệu chuẩn hoặc kiểu dữ liệu đã được xác định trước đó.	
C	Mỗi giá trị thuộc kiểu dữ liệu có cấu trúc thường gồm nhiều thành phần tạo nên. Chúng ta có thể truy cập và xử lý từng giá trị thành phần. Giá trị của kiểu dữ liệu chuẩn chỉ gồm có một thành phần duy nhất.	
D	Để xây dựng kiểu dữ liệu có cấu trúc, người lập trình không cần biết các kiểu dữ liệu chuẩn.	1
Câu 20	Cho khai báo sau : struct TTTinh { char Ten[50]; int DanSo; double DienTich;	

	<p>}</p> <p>TTTinh a;</p> <p>Hãy chọn đáp án đúng:</p>
A	Biến a được khai báo thuộc kiểu số nguyên
B	Biến a được khai báo thuộc kiểu số thực
C	Biến a được khai báo thuộc kiểu số xâu ký tự 1
D	Biến a được khai báo thuộc kiểu dữ liệu có cấu trúc
Câu 21	Cho biến sv có kiểu dữ liệu là SinhVien với các trường thông tin hoTen, ngaySinh. Hãy cho biết đâu là cách truy cập đúng đến trường họ tên của biến sv này:
A	hoTen;
B	SinhVien.hoTen; 1
C	sv.hoTen;
D	sv.HoTen;
Câu 22	Hãy chọn phương án không phù hợp về tệp dữ liệu: Tệp dữ liệu...
A	cho phép tham chiếu đến dữ liệu cần truy cập bằng cách xác định trực tiếp vị trí của dữ liệu đó
B	cho phép truy cập đến một dữ liệu trong tệp bằng cách truy cập lần lượt dữ liệu từ đầu tệp đến cuối tệp
C	là tệp mà các phần tử của nó thường được tổ chức theo một cấu trúc nhất định
D	là tệp mà dữ liệu được ghi dưới dạng các ký tự theo mã ASCII
Câu 23	Phát biểu nào dưới đây là đúng?
A	Dữ liệu trên tệp được lưu trữ trên ROM
B	Dữ liệu trên tệp được lưu trữ trên RAM
C	Dữ liệu trên tệp chỉ được lưu trữ trên đĩa cứng
D	Dữ liệu trên tệp được lưu trữ trên bộ nhớ ngoài
Câu 24	Chỉ ra câu lệnh thích hợp giúp khai báo và khởi tạo đối tượng để đọc nội dung từ tệp văn bản “input.txt”
A	FILE *f; f=fopen(“input.txt”, “w”);
B	FILE *f; f=fopen(“input.txt”, “r”);
C	f=fopen(“input.txt”,FILE);
D	FILE fopen(“input.txt”, “w”);
Câu 25	Cho khai báo biến như sau: int x = 10, y=3; printf(“Diem thi: %d”, x/y); Cho biết kết quả in ra màn hình khi thực hiện đoạn chương trình trên:
A	Diem thi: 3 1
B	Diem thi: 3.333333
C	Diem thi: 1
D	Diem thi: 0

Câu 26	Cho biết kết quả in ra màn hình khi thực hiện 2 câu lệnh sau? printf ("Nguyen Van An"); printf ("Me Linh - Ha Noi");
A	Nguyen Van An Me Linh - Ha Noi
B	Me Linh - Ha Noi Nguyen Van An
C	Nguyen Van An Me Linh - Ha Noi
D	Nguyen Van AnMe Linh - Ha Noi
Câu 27	Cho khai báo biến như sau: int x = 0; Lệnh nào sau đây cho phép người dùng nhập vào giá trị cho biến x?
A	scanf("%d",&x);
B	scanf("%d",x);
C	scanf("%d",&x);
D	scanf(x);
Câu 28	Cho biết kết quả hiển thị ra màn hình khi thực hiện đoạn chương trình sau với a=-10 và b=10: if(a>b) { int tg = a; a = b; b = tg; } printf("a=%d\t b=%d",a,b);
A	a=-10 b=10 1
B	a=10 b=-10
C	a=10 b=10
D	a=-10 b=-10
Câu 29	Cho biết kết quả hiển thị ra màn hình của đoạn chương trình sau: int a=8, b=0, c=10; int s = (a > b && a > c) ? 1 : (b > c && b > a) ? 2 : 3; printf("%d",s);
A	1
B	2
C	3 1
D	0
Câu 30	Cho biết kết quả hiển thị ra màn hình của đoạn chương trình sau:

	<pre> int i=0, x=3; while(i<3){ x+=1; i++; } printf("%d",x); </pre>
	A 7
	B 3
	C 4
	D 6 1
Câu 31	<p>Hãy cho biết kết quả được hiển thị ra màn hình khi thực hiện đoạn chương trình sau:</p> <pre> int main() { int i, j; for (i = 1, j = i; i <= 3 && j >= 0; i++, j--) { if (i == j) continue; else printf("j= %d, i=%d", j, i); } return 0; } </pre>
	A i=0, j=1
	B i=1, j=0
	C j=0, i=2 1
	D i=1, j=1
Câu 32	<p>Cho biết kết quả hiển thị ra màn hình của đoạn chương trình sau:</p> <pre> int main() { int i; i = 0; while (i++ < 5) { printf("%d", i); } printf("\n"); i = 0; while (++i < 5) </pre>

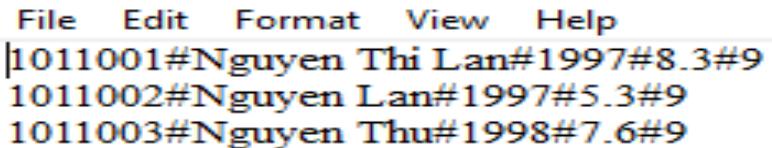
	<pre> { printf("%d",i); } return 0; } </pre>
A	1234 12345
B	123 1234
C	12345 1234
D	12345 12345
Câu 33	<pre> int func(int a,int b) { if (a % b == 0) return 10; else if (b % a == 0) return 100; else return 0; } </pre> <p>Hãy cho biết với lời gọi hàm func(113,10) sẽ trả lại giá trị bao nhiêu?</p>
A	0
B	10
C	100
D	1
Câu 34	<p>Cho biết cách gọi hàm nào không gây ra lỗi?</p> <pre> int Max (int x, int y) { return x>y?x:y; } </pre>
A	int a=2,b=20; Max(int x,int y);
B	int a=2,b=20; printf("%d",Max(a,b));
C	int a=2,b=20; Max(x,y);
D	int a=2,b=20; Max(a;b);
Câu 35	Hãy cho biết phạm vi sử dụng của biến s trong đoạn chương trình sau:

	<pre> int tongchan(int n){ int s=0; for(int i=1;i<=n;i++) s+=i; return s; } </pre>
A	Trong phạm vi chương trình chính
B	Trong chương trình con TongChan 1
C	Trong toàn bộ tệp chương trình nguồn
D	Tùy thuộc vào vị trí sử dụng chương trình con TongChan
Câu 36	<p>Đâu là kết quả đúng được in ra màn hình khi thực hiện đoạn chương trình sau?</p> <pre> int x[6] = { 1, 2, 3, 4, 5, 6 }; for (int i = 0; i < 6; i++) if (x[i] % 3 == 0) break; printf("%d ",i); </pre>
A	Màn hình in ra : 2
B	Màn hình in ra : 3
C	Màn hình in ra : 6
D	Chương trình lỗi 1
Câu 37	<p>Cho biết giá trị của biến count sau khi thực hiện xong đoạn chương trình sau:</p> <pre> int x[6] = { 10, 5, 8, 4, 12, 6 }; int count = 0; for (int i = 0; i < 6; i++) if (x[i] % 2 == 0 && x[i] % 3 == 0) count += 1; </pre>
A	count = 2 1
B	count = 3
C	count = 4
D	count = 5
Câu 38	<p>Cho biết kết quả của Tong khi thực hiện đoạn chương trình sau?</p> <pre> int main(){ int x[] = { 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 }; int Tong = 0; for (int i = 0; i < sizeof(x)/sizeof(int); i++) if (x[i] / 2 == 2) Tong+= x[i]; printf("%d ",Tong); return 0; } </pre>
A	Tong = 6

	B Tong = 5
	C Tong = 9 1
	D Tong = 3
Câu 39	<p>Hãy cho biết kết quả in ra màn hình khi thực hiện đoạn chương trình sau?</p> <pre>#include<stdio.h> #include <string.h> char upper(char c){ if('a' <= c && c <= 'z'){ c = c - ('a' - 'A'); } return c; } int main() { char str[100] = "co so ky thuat lap trinh"; for(int i=0; i<strlen(str);i++){ str[i]=upper(str[i]); } printf("%s", str); return 0; }</pre>
	A co so ky thuat lap trinh
	B co So Ky Thuat Lap Trinh
	C Co So Ky Thuat Lap Trinh
	D CO SO KY THUAT LAP TRINH 1
Câu 40	<p>Hãy cho biết kết quả in ra màn hình khi thực hiện đoạn chương trình sau?</p> <pre>#include<stdio.h> #include <string.h> int main() { char str[100] = "Co so ky thuat lap trinh "; sub= strstr(str, "ky"); printf("%s", sub); return 0; }</pre>
	A Co so ky
	B ky thuat lap trinh 1
	C Co so ky thuat lap trinh
	D thuat lap trinh
Câu 41	<p>Hãy cho biết kết quả in ra màn hình khi thực hiện đoạn chương trình sau?</p> <pre>#include <stdio.h> #include <string.h> int main(){ char s[]="#CSKTLT## K19";</pre>

	<pre> for(int i=0; i<strlen(s) ;i++) if (s[i]=='#') { strcpy(&s[i],&s[i+1]); i--; } printf("%s",s); return 0; } </pre>
A	##CSKTLT## K19
B	CSKTLT K19 1
C	CSKTLTK19
D	##CSKTLT K19
Câu 42	<p>Hãy cho biết kết quả in ra màn hình khi thực hiện đoạn chương trình sau?</p> <pre> #include <stdio.h> #include <string.h> struct Product { char Id[10],Name[50]; int Price; }; int main() { Product a; strcpy(a.Id,"101190"); strcpy(a.Name,"Book"); a.Price = 100000; printf("Thong tin San pham: %s %d",a.Name,a.Price); return 0; } </pre>
A	Thong tin San pham: 101190 100000
B	Thong tin San pham: Book 100000 1
C	Thong tin San pham:Book100000
D	Thong tin San pham: Book 101190
Câu 43	<p>Cho biết khai báo thích hợp cho thông tin về 1 tỉnh gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên tỉnh và thông tin chi tiết về tỉnh là một xâu ký tự có độ dài bằng 25 - Số lượng dân cư là một số nguyên ≥ 0 và ≤ 100000000, - Diện tích tỉnh theo m^2 là 1 số thực dương.
A	<pre> struct TTTinh { char Ten[25]; int DanSo; double DienTich; } </pre> 1

	};
B	<pre>struct TTTinh { char Ten[25]; float DanSo; double DienTich; };</pre>
C	<pre>struct TTTinh { char Ten[25]; long DanSo; double DienTich; };</pre>
D	<pre>struct TTTinh { char Ten[25]; int DanSo; int DienTich; };</pre>
Câu 44	Phát biểu nào sau đây là đúng?
A	Để xây dựng kiểu dữ liệu có cấu trúc, người lập trình không cần biết các kiểu dữ liệu chuẩn.
B	Để tiện lợi cho người lập trình, không có bất kỳ quy tắc nào cho người lập trình xây dựng kiểu dữ liệu có cấu trúc.
C	Cách thức xây dựng mỗi kiểu dữ liệu có cấu trúc trong mỗi ngôn ngữ lập trình đều giống nhau.
D	Mỗi giá trị thuộc kiểu dữ liệu có cấu trúc thường gồm nhiều thành phần tạo nên. Chúng ta có thể truy cập và xử lý từng giá trị thành phần. Giá trị của kiểu dữ liệu chuẩn chỉ gồm có một thành phần duy nhất.
Câu 45	<p>Hãy sắp đúng quy trình thao tác với tệp văn bản input.txt với chuỗi đọc ra được gán vào chuỗi s có khai báo là char s[50];</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. fgets(s,50,f); 2. FILE f; 3. f=fopen("input.txt","r"); 4. fclose(f);
A	2-3-1-4 1
B	1-2-3-4
C	4-3-2-1
D	2-1-3-4
Câu 46	<p>Hãy cho biết tập câu lệnh nào cho phép ghi xâu hoten, 2 số thực a và b vào tệp "baithi.txt" thỏa mãn yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung của xâu hoten nằm trên dòng đầu tiên - Dòng thứ 2 lưu giá trị của số thực a - Dòng thứ 3 lưu giá trị của số thực b
A	FILE *F1;

	<pre>F1=fopen("Baithi.txt","w"); fputs(hoten,a,b,F1);fputs("\n",F1); fclose(F1);</pre>
B	<pre>FILE *F1; F1=fopen("Baithi.txt","w"); fputs(hoten,F1); fprintf(F1,"%d",a); fprintf(F1,"%d",b); fclose(F1);</pre>
C	<pre>FILE *F1; F1=fopen("Baithi.txt","w"); fputs(hoten,F1);fputs("\n",F1); fprintf(F1,"%d %d",a,b); fclose(F1);</pre>
D	<pre>FILE *F1; F1=fopen("Baithi.txt","w"); fputs(hoten,F1);fputs("\n",F1); fprintf(F1,"%d\n%d",a,b); fclose(F1);</pre>
Câu 47	<p>Giả sử tệp tk19.txt đã tồn tại trong thư mục Data trong ô D có nội dung như sau</p>  <p>Hãy cho biết kết quả hiển thị ra màn hình sau đoạn chương trình sau:</p> <pre>#include <stdio.h> int main(){ char dong[50]; FILE *F1; F1=fopen("tk19.txt","r"); while(fgets(dong,50,F1)!=NULL){ printf("%s",dong); } fclose(F1); return 0; }</pre> <p>A 1011001#Nguyen Thi Lan#1997#8.3#9 1011002#Nguyen Lan#1997#5.3#9 1011003#Nguyen Thu#1998#7.6#9</p> <p>B 1011001#Nguyen Thi Lan#1997#8.3#9</p> <p>C 1011003#Nguyen Thu#1998#7.6#9</p> <p>D 1011001#Nguyen Thi Lan#1997#8.3#9</p>

	1011002#Nguyen Lan#1997#5.3#9
Câu 48	<p>Hãy cho biết kết quả được in ra màn hình của đoạn chương trình sau:</p> <pre>#include <stdio.h> int main () { int i=65; printf ("%c", i); return 0;}</pre>
A	65
B	A 1
C	a
D	97
Câu 49	<p>Hãy cho biết kết quả của S và X sau khi thực hiện đoạn chương trình sau:</p> <pre>int a = 5; int S = ++a * 3; char X[] = S > a * 3 ? "True" : "False";</pre>
A	S=18 và X=False
B	S=18 và X=True 1
C	S=15 và X=False
D	S=15 và X=True
Câu 50	<p>Hãy cho biết kết quả hiển thị ra màn hình sau khi thực hiện đoạn chương trình sau:</p> <pre>int a = 5; int s = (++a * 3) % 2; printf("%d", a>s?a:s); printf("\n%d", s);</pre>
A	6 1 0
B	0,6
C	6,0
D	0 0
Câu 51	<p>Hãy cho biết đoạn chương trình nào giúp tính tiền nước phải trả, biết chỉ số đồng hồ nước tháng trước (chiso1), chỉ số đồng hồ nước tháng này (chiso2), và giá nước là 11000/khối</p>
A	Sotien=(chiso2- chiso1)*11000
B	Sotien=(chiso2+chiso1)*11000 1
C	Sotien=(chiso1- chiso2)*11000
D	Không lập được công thức tính tiền nước
Câu 52	<p>Hãy cho biết đoạn chương trình nào giúp tính tiền điện phải trả, biết chỉ số điện kế tháng trước (chiso1) và chỉ số điện kế tháng này (chiso2).</p> <p>Giá điện được tính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi kw trong 100 kw đầu tiên có đơn giá là 1200đ,

	<ul style="list-style-type: none"> - Từ kw thứ 101 đến kw thứ 150 có đơn giá 1600đ, - Từ kw thứ 151 trở lên có đơn giá 2100đ.
A	<pre>DienNang = chiso2 - chiso1; Sotien=100*1200+50*1600+(chiso2- chiso1)*2100</pre>
B	<pre>DienNang = chiso2 - chiso1; if (DienNang > 150) Sotien = 100 * 1200 + 50 * 1600 + (DienNang-150) * 2100; else if (DienNang > 100) Sotien = 100 * 1200 + (DienNang-100) * 1600; else Sotien = DienNang * 1200;</pre>
C	<pre>DienNang = chiso2 - chiso1; if (DienNang < 100) Sotien = DienNang * 1200; else if (DienNang < 150) Sotien = 100 * 1200 + DienNang * 1600; else Sotien = 100 * 1200 + 50 * 1600 + DienNang * 2100;</pre>
D	
Câu 53	<p>Hãy cho biết kết quả hiển thị ra màn hình khi thực hiện đoạn chương trình sau:</p> <pre>int n=10, i=1; do{ if(i%3==0) printf("%d ,",i); i++; if(i==n) break; }while (true); </pre>
A	, 3, 6, 9, 12, 15
B	3, 6, 9, 12, 15
C	0, 3, 6, 9,
D	3, 6, 9, 1 1
Câu 54	<p>Hãy cho biết đâu là kết quả đúng khi thực hiện đoạn chương trình sau:</p> <pre>int main() { int i; for (i = 0; ;) {printf("hello");} return 0;}</pre>
A	Màn hình không hiển thị gì
B	Màn hình in ra : hello
C	Màn hình in hello vô hạn lần
D	Chương trình báo lỗi cú pháp 1
Câu 55	Hãy cho biết kết quả thực hiện của chương trình sau:

	<pre> int n,r; n=345; while(n>0){ r=n%10; n=n/10; printf("%d",r); } </pre>
	<p>A 534 B 345 C 543 1 D 453</p>
Câu 56	<p>Hãy cho biết kết quả hiển thị ra màn hình khi thực hiện đoạn chương trình sau:</p> <pre> void fun1(int &x, int &y) { x = x > y ? x : y; printf("x=%d\ty= %d ", x, y); } int main() { int a = 1, b = 7; fun1(a, b); printf("\na=%d\tb=%d", a, b); return 0; } </pre>
	<p>A x=7 y=7 a=1 b=7</p> <p>B x=7 y=7 1 a=7 b=7</p> <p>C x=7 y=7 a=1 b=1</p> <p>D x=7 y=7 a=7 b=1</p>
Câu 57	<pre> double function(int n) { double s = 0; for (int i = 1; i <= n; i = i + 1) s = s + i; return s; } </pre> <p>Hãy cho biết hàm function được khai báo ở trên để làm gì?</p>

	A	Tổng các số trong đoạn [1,n]
	B	Tổng các số lẻ trong đoạn [1,n]
	C	Tổng các số chẵn trong đoạn [1,n]
	D	Tích các số lẻ trong đoạn [1,n]
Câu 58		<p>Hãy cho biết kết quả hiển thị ra màn hình khi thực hiện đoạn chương trình sau:</p> <pre>int fun1(int &x, int &y) { int tg = x; x = y; y = tg; return x + y; } int main() { int a = 1, b = 7; printf("\n%d+ %d= %d", a, b, fun1(a,b)); return 0; }</pre>
	A	8=7+1
	B	8=1+7
	C	1+7=8
	D	7+1=8
Câu 59		<p>Hãy cho biết kết quả hiển thị ra màn hình khi thực hiện đoạn chương trình sau:</p> <pre>int n=4; int a[n] = { 3, 0, 2, 5 }; int t; for (int i = 0; i < n - 1; i++) for (int j = i; j < n; j++) { if (a[i] < a[j]){ t = a[i]; a[i] = a[j]; a[j] = t; } } for (int k = 0; k < n; k++) printf("%d ",a[k]);</pre>
	A	3 0 2 5
	B	0 2 3 5
	C	5 3 2 0
	D	2 5 3 0
Câu 60		<p>Hãy cho biết giá trị của biến count sau khi thực hiện đoạn chương trình sau:</p> <pre>int x[6] = { 10, 5, 3, 4, 7, 1 };</pre>

	<pre> int count = 0; for (int i = 0; i < 6; i++) { if (x[i] < 2) break; bool ok = true; for (int k = 2; i <= sqrt(x[i]); k++) { if (x[i] % k == 0) { ok = false; break; } } if (ok) count += 1; } printf("%d",count); </pre>
A	count =1
B	count =2
C	count =3
D	count =4
Câu 61	<p>Cho biết kết quả hiển thị ra màn hình khi thực hiện đoạn chương trình sau:</p> <pre> int x[] = { 10, 5, 8, 4, 0, 6 }; int s = x[0]; for (int i = 0; i < sizeof(x)/sizeof(int); i++) if (x[i] < s) { s = x[i]; printf ("%d", i); } </pre>
A	5 4 0
B	5 8 4 0 6
C	1 2 3 4
D	1 3 4 1
Câu 62	<p>Cho biết kết quả hiển thị ra màn hình khi thực hiện đoạn chương trình sau:</p> <pre> #include <stdio.h> #include <string.h> int main(){ char s[]="0123456789"; int n = 200; while (n != 0){ printf("%c",s[n%10]); n=n/10; } } </pre>

	<pre> return 0; } </pre>
A	002 1
B	0123456789
C	200
D	0
Câu 63	<p>Cho biết kết quả thực hiện đoạn chương trình sau:</p> <pre> int n = 123; int s = 0; while(n!=0) { s = s*10 + (n % 10); n = n / 10; } n = n == 0 ? s : n; printf("%d",n); </pre>
A	123
B	321 1
C	3
D	1
Câu 64	<p>Cho biết kết quả hiển thị ra màn hình khi thực hiện đoạn chương trình sau:</p> <pre> char s[] = "0411@\$ABC022"; for (int i = 0; i < strlen(s); ++i) if (!((s[i]>='0') && (s[i]<='9'))){ strcpy(&s[i],&s[i+1]); i--; } printf("%s",s); </pre>
A	0411@\$ABC022
B	41122
C	0411ABC022
D	0411022 1
Câu 65	<p>Cho biết kết quả hiển thị ra màn hình khi thực hiện đoạn chương trình sau:</p> <pre> #include <stdio.h> #include <string.h> struct Product { char Id[10], Name[50]; int Price; }; int main() { int n=10; Product a[n]; for (int i = 0; i <n ; i++) { </pre>

	<pre> strcpy(a[i].Id,"101190"); strcpy(a[i].Name,"Book"); a[i].Price = 10000+100*i; } printf("SP1: %s %s %d", a[0].Id , a[0].Name,a[0].Price); return 0; } </pre>
A	SP1: 1011900 Name0 10000
B	SP1: 101190 Name 10000 1
C	SP1: 1011901 Name1 10000
D	SP1: 1011901 Name1 10100
Câu 66	<p>Cho biết câu lệnh khai báo thích hợp nhất cho danh sách lưu các sản phẩm Sách được khai báo như sau:</p> <pre> struct Sach { char Tensach[50]; char Tacgia[100]; double Sotien;}; </pre>
A	Sach a ;
B	Sach []a ;
C	a=sach[10];
D	Sach a[100];
Câu 67	<p>Cho biết kết quả hiển thị ra màn hình khi thực hiện đoạn chương trình sau:</p> <pre> #include<stdio.h> #include <string.h> struct Sach { int maSach; char tenSach[50]; double soTien; }; int main() { double t=0; int n=4; Sach a[n]; for (int i = 0; i < n; i++) { a[i].maSach = i+1; strcpy(a[i].tenSach,"Sach"); a[i].soTien = 12-12*75/100; t+= a[i].soTien; } printf("%.0lf",t); } </pre>

	A	12	1
	B	12.000000	
	C	75	
	D	75.0000000	
Câu 68			
<p>Giả sử tệp tk19.txt đã tồn tại trong thư mục Data trong ổ D có nội dung như sau</p> <pre>File Edit Format View Help 1011001#Nguyen Thi Lan#1997#8.3#9 1011002#Nguyen Lan#1997#5.3#9 1011003#Nguyen Thu#1998#7.6#9</pre> <p>Cho biết kết quả hiển thị ra màn hình khi thực hiện đoạn chương trình sau:</p> <pre>#include <stdio.h> int main(){ char dong[50]; FILE *F1; F1=fopen("Baithi.txt","r"); fgets(dong,50,F1); printf("%s",dong); fclose(F1); return 0; }</pre>			
<p>A</p> <p>1011001#Nguyen Thi Lan#1997#8.3#9 1011002#Nguyen Lan#1997#5.3#9 1011003#Nguyen Thu#1998#7.6#9</p>			
<p>B</p> <p>1011001#Nguyen Thi Lan#1997#8.3#9</p>			
<p>C</p> <p>1011002#Nguyen Lan#1997#5.3#9</p>			
<p>D</p> <p>1011001#Nguyen Thi Lan#1997#8.3#9 1011002#Nguyen Lan#1997#5.3#9</p>			
Câu 69			
<p>Cho đoạn chương trình sau:</p> <pre>#include <stdio.h> int main(){ int a=123; int b=456; FILE *F1; F1=fopen("Baithi.txt","w"); if(F1!=NULL){ fputs("Nguyen Van A",F1); fprintf(F1,"%d + %d = %d",a,b,a+b); fclose(F1); } else printf("mo file bi loi roi"); return 0; }</pre>			

	<p>}</p> <p>Hãy cho biết kết quả được lưu vào trong tệp baithi.txt?</p>
A	Nguyen Van A123+456=579 1
B	Nguyen Van A
C	123+456=579
D	Nguyen Van A 123+456=579
Câu 70	<p>Hãy cho biết đoạn chương trình sau dùng để làm gì?</p> <pre>int main(){ char tenbaitho[50],cautho[100],kt; int i=0; printf("nhap ten cho bai tho : ");fflush(stdin);gets(tenbaitho); FILE *F1; F1=fopen("Baitho.txt","w"); if(F1!=NULL){ fputs(tenbaitho,F1);fputs("\n",F1); do{ i=i+1; printf("Cau so %d : ",i); fflush(stdin);gets(cautho); fputs(cautho,F1);fputs("\n",F1); printf("Co nhap tiep ko "); kt=getchar(); } while(kt=='c' kt=='C'); else printf("Mo file bi loi"); fclose(F1); return 0; } }</pre>
A	Đọc một bài thơ từ tệp ra màn hình.
B	Ghi một bài thơ vào tệp, các câu thơ nằm trên một dòng. 1
C	Ghi một bài thơ vào tệp, mỗi câu thơ nằm trên một dòng.
D	Đọc câu thơ đầu tiên trong tệp.